

Số: 13/2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định thu phí qua đò trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 259/TTr-SGTVT ngày 02/3/2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này quy định về thu phí qua đò áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng nộp phí**

Đối tượng nộp phí bao gồm người và phương tiện tham gia giao thông, có nhu cầu sang sông, vận chuyên trên đường thủy nội địa.

### **Điều 3. Đối tượng miễn nộp phí**

- Học sinh đi học.
- Người già neo đơn.
- Người tàn tật, thương bệnh binh (có thẻ).

### **Điều 4. Đơn vị tổ chức thu phí**

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác có giấy phép đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách thủy nội địa.

### **Điều 5. Mức thu**

1. Đồng tiền thu phí: Việt Nam đồng (VNĐ).

2. Mức thu:

a) Đối với đò ngang (tùy theo khoảng cách sông rộng, hẹp và điều kiện thực tế):

- Người: Từ 1.000 đồng đến 3.000 đồng/lượt.
- Xe đạp: Từ 1.000 đồng đến 3.000 đồng/lượt.
- Xe máy: Từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng/lượt.

b) Đối với đò dọc: Do hành khách hoặc chủ hàng thỏa thuận với chủ đò hoặc chủ bến khách cho phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể, nhưng tối đa không quá 5.000 đồng/km/người và 5.000 đồng/50 kg hàng hóa mang theo.

c) Đối với đò mản: Từ 5.000 đồng/người/lượt đến 10.000 đồng/người/lượt tùy theo điều kiện thực tế.

Trường hợp hành khách có mang theo hàng hóa, mức thu đối với hàng hóa có khối lượng từ 50 kg trở lên không quá 5.000 đồng/một đơn vị tính là 50 kg (từ 20 kg đến dưới 50 kg thì mức thu được áp dụng như mức thu đối với xe đạp đi kèm hành khách; hàng hóa dưới 20 kg không thu phí), nếu hàng hóa cồng kềnh thì mức thu có thể cao hơn nhưng không quá hai lần mức thu đối với hàng hóa thông thường.

Mức thu phí qua đò nêu trên là mức khung để cho mỗi địa phương căn cứ tình hình thực tế và điều kiện cụ thể mà xây dựng mức thu cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức khung thu phí nêu trên. UBND tỉnh ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thẩm định phương án thu của các đơn vị, tổ chức thu phí và thỏa thuận với Sở Giao thông Vận tải để quyết định mức thu phí trước khi tổ chức thực hiện. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền theo quy định để theo dõi quá trình thực hiện.

3. Số phí qua đò thu được là doanh thu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách thủy nội địa.

### **Điều 6. Chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán phí**

1. Chứng từ thu phí:

- Chứng từ thu phí qua đò: Đây là loại phí không thuộc ngân sách Nhà nước nên chứng từ thu phí được thực hiện theo tiết 2, tiết 3 (chứng từ đặc thù), điểm A, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

- Tổ chức thu phí: Khi thu phí qua đò, tổ chức, cá nhân phải cấp vé đúng mệnh giá quy định cho người đi đò.

## 2. Quản lý và sử dụng phí:

Tổ chức, cá nhân có quyền quản lý, sử dụng toàn bộ số tiền thu phí sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật.

## 3. Quyết toán phí:

Hàng năm, tổ chức, cá nhân thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật hiện hành; ngoại trừ các tổ chức, cá nhân thu phí đã được cơ quan Thuế thu theo chế độ khoán hàng tháng, quý, năm.

## Điều 7. Công khai chế độ thu phí

Tổ chức, cá nhân thu phí phải niêm yết giá vé và thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2007 của Bộ Tài chính gồm: Tên phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu phí.

**Điều 8.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

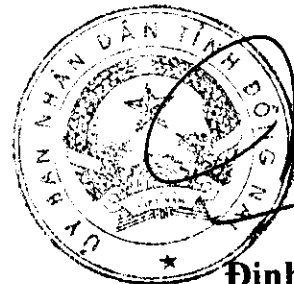
**Điều 9.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Quốc Thái**